

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HSST.
Ngày 14 tháng 11 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông Phạm Hồng Thái.
- Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo:

Trương Doãn Q, sinh năm 1990 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Số 6/10/44/188 Trần Quang K, phường N, T3 phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Hiện trú tại: 184 H, phường B, quận Bình Tân, T3 phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trương Doãn N (đã chết); Con bà Bùi Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Phan Thị Thu H, sinh năm 1989; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số: 35 ngày 08/4/2013 của Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Doãn Q về hành vi tụ tập đông người gây mất trật tự nơi công cộng, mức phạt: Cảnh cáo; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại:

- Ông Vũ Văn N, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn K, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Anh Trần Huy D, sinh năm 1986 (vắng mặt).
- Chị Mai Thị O, sinh năm 1987 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Văn T2 và chị Phan Thị Thu T là đồng nghiệp cùng công tác tại huyện Đoàn Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Từ năm 2015 đến năm 2017, T2 nhiều lần vay tiền, vàng của T để đầu tư kinh doanh. Cụ thể: Ngày 25/8/2015 T2 vay của T số tiền 60.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 9999 (gồm 04 chiếc nhẫn tròn mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ, 01 chiếc nhẫn tròn trọng lượng 01 chỉ). T2 viết giấy biên nhận hẹn vay trong thời hạn 01 tháng sẽ trả. Ngày 04/4/2016, T2 vay của T số tiền 150.000.000 đồng và cũng viết giấy biên nhận hẹn vay trong thời hạn 01 tháng. Ngày 16/2/2017, T2 vay của T 100.000.000 đồng và viết giấy “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền”, không ghi thời hạn thanh toán. Khoảng giữa năm 2017, T2 nhờ T giới thiệu cho T2 vay của anh Trần Huy D (là anh họ chồng T) số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2.000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến tháng 7/2017, T2 nghỉ làm tại Huyện Đoàn Trục Ninh và bỏ đi khỏi địa phương. T2 chưa trả số tiền đã vay của T và D. Sau khi T2 bỏ đi, D cùng T và anh Cao Trung Kiên là cán bộ Huyện Đoàn có đến nhà T2 gặp bố T2 là ông Vũ Văn N thông báo về việc T2 vay nợ của T, D. Ông Nam nhận trách nhiệm, xin được trả nợ dần thay cho T2.

Thời gian sau đó, ông Nam đã nhiều lần trả cho D hết số tiền gốc T2 đã vay 200.000.000 đồng, anh D không lấy tiền lãi. Ông Nam đã trả cho T 3 lần với tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 15/01/2018 trả 15.000.000 đồng, ngày 24/01/2018 trả 5.000.000 đồng, ngày 01/4/2018 trả 5.000.000 đồng. Số tiền T2 còn nợ T là 285.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 9999. Sau đó, do không có tiền nên ông Nam chưa trả thêm cho T. Biết ông Nam đã trả hết tiền cho D, T nảy sinh ý định nhờ D nói chuyện với ông Nam để ông Nam trả tiền cho T.

Ngày 26/5/2018, T đi xe máy chở bạn là chị Mai Thị O đi lên T3 phố Nam Định chơi. Trên đường đi, T gọi điện nói chuyện với anh D, lúc này anh D đang ngồi uống cafe với bạn là Trương Doãn Q tại quán ở đường Hàn Thuyên, T3 phố Nam Định. Sau đó T cùng O đến quán cafe gặp anh D, T nói với anh D việc T2 vay tiền, vàng của T. Ông Nam bố T2 có trả cho T được một ít nhưng sau đó không trả nữa nên T nhờ anh D nói với ông Nam để ông Nam trả tiền cho T. Tuy nhiên, T không nói cụ thể T cho T2 vay bao nhiêu tiền và gia đình T2 đã trả được bao nhiêu. D nói bây giờ xuống nhà T2 nói chuyện với bố mẹ T2 xem thế nào. Q ngồi cùng nghe T và D nói chuyện nên biết việc T2 vay tiền T không trả, nhưng cũng không biết số tiền T2 vay là bao nhiêu. Sau đó, D đi xe ô tô chở T, Q, O

xuống nhà ông Nam nói chuyện giải quyết việc vay nợ. Khi đến nhà ông Nam, T nói với ông Nam: “Bây giờ số tiền T2 vay cháu như vậy, chú xem thu xếp giải quyết giúp cháu”. Ông Nam xin được trả dần mỗi tháng từ 3 đến 5 triệu nhưng T không đồng ý. T đề nghị ông Nam trả hết một lần, D không nói gì. Sau đó cả T, D, Q và O đi về. Trên đường về D nói với Q: T là em họ D, nhờ Q xem có đòi giúp được không. T nói với Q do T làm việc tại Ủy ban huyện nên không muốn xuống nhà ông Nam đòi tiền sợ mang tiếng và nhờ Q thay T xuống nói chuyện với gia đình T2 để trả tiền cho T. Q đồng ý và nói không có lý gì nợ lại không trả để Q đòi giúp T. Nhưng sau đó Q không xuống nói chuyện với gia đình ông Nam để đòi tiền mà nảy sinh ý định đem theo xích sắt, khoá, keo 502 xuống khoá cổng nhà ông Nam lại để gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả tiền cho T.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q cùng một số đối tượng xuống nhà ông Nam, lúc này gia đình ông Nam và gia đình anh Vũ Văn K (là anh trai T2) đã khóa cổng đi ngủ. Nhà ông Nam và nhà anh Khang ở giáp đường trục xã trong cùng thửa đất và chung cổng. Q lấy dây xích sắt và khoá đem theo khoá cổng chung của nhà ông Nam, anh Khang lại rồi đổ keo 502 vào ổ khoá. Sau đó Q nhặt gạch đá trên đường ném vào sân và ban công nhà ông Nam, anh Khang. Nghe tiếng động, anh Khang dậy phát hiện cổng nhà bị khoá, xác định do đối tượng đi cùng T đến nhà gây sức ép để đòi nợ. Ông Nam đã thông báo đến lãnh đạo Huyện Đoàn huyện Trục Ninh nơi T làm việc. Lãnh đạo Huyện Đoàn đã nhắc nhở T về việc trên thì T mới biết Q đã xuống khoá cửa cổng nhà ông Nam để đòi nợ. Khoảng 3 đến 4 ngày sau, T gọi điện thoại cho Q nói: “Mày hôm trước khoá cổng nhà chú Nam lại, chú Nam điện cho sếp chị, sếp chị nhắc nhở chị rồi, mày đừng có xuống nữa, chú Nam báo Công an ảnh hưởng đến công việc”. Q nói: “Vâng”. Nhưng sau đó Q vẫn tiếp tục gây áp lực với ông Nam để đòi tiền cho T vì Q nghĩ nếu lấy được tiền nợ thì sẽ được T trả công.

Q nảy sinh ý định dùng chất bắn ném vào nhà ông Nam để gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả nợ cho T. Sáng ngày 01/6/2018, Q ra chợ gần nhà mua mắm tôm, tiết lợn, lươn (dầu máy thải) đem về nhà trộn lẫn với nhau cho vào hơn 10 túi nilon nhỏ rồi rủ Trần Minh Đức (là bạn cùng làm kinh doanh cầm đồ với Q tại cửa hàng cầm đồ ở thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy) đến ném vào nhà ông Nam, Đức đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q, Đức cùng 02 đối tượng khác theo Q khai là T3 sinh năm 1996 con ông Trọng ở đường Bắc Ninh, T3 phổ Nam Định và Đạt sinh năm 1995 ở đường Hoàng Văn Thụ, T3 phổ Nam Định đi trên hai xe máy gồm một xe máy Sirius biển số 16N8 -5610 của Q và xe máy Wave của Đức (không xác định biển số xe) đem theo số chất bắn Q đã chuẩn bị đến nhà ông Nam. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, cả bọn đi xuống đến nhà ông Nam. Lúc này ông Nam và anh Khang đang đứng chơi nói chuyện ở đầu đường dong xóm giáp nhà ông Nam. Q và Đức cầm các túi chất bắn đứng phía ngoài đường ném lên ban công tầng 2 nhà anh Khang. Q cầm 01 túi chất bắn ném qua cổng vào sân nhà ông Nam.

Các túi chất bẩn bị vỡ vương vãi bám dính lên cửa, tường, ban công nhà anh Khang và sân nhà ông Nam bốc mùi hôi tanh, sau đó cả bọn đi về.

Mấy ngày sau, Q lại nảy sinh ý định in tờ rơi vu khống vợ chồng T2 và chị Lưu Thị Mai sinh năm 1988 (là vợ T2) vay mượn tiền của T lừa đảo dân ở khu vực nhà T2, mục đích tiếp tục gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả tiền cho T. Q không nói cho T, D biết ý định của mình. Q vào Facebook của anh T2 tải lấy ảnh cưới của anh T2 và chị Mai. Q in nhiều tờ rơi bằng giấy khổ A4 ảnh vợ chồng T2, Mai và ghi dòng chữ “ĐỐI TƯỢNG LỪA ĐẢO (Trong ảnh) Họ tên: Vũ Văn T2 cùng vợ là Lưu Thị Mai ĐỊA CHỈ: XÓM 2 B - TRỰC NINH là con trai ông bà Nam, Hương ĐỀ NGHỊ MỌI NGƯỜI CẢNH GIÁC”. Đồng thời Q tiếp tục mua mắm tôm, lươn, tiết lợn trộn lẫn với nhau và chia T3 nhiều túi nilon nhỏ mục đích để ném vào nhà ông Nam. Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2018, Q gọi điện thoại cho Đức nói: “Tôi muốn khi nào anh điện thì sang khu vực Hải Hậu để giải quyết nợ xấu”. Q bảo Đức mua keo dán giấy và xô để hoà keo đi dán tờ rơi. Lúc này Đức đang ở thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Đức biết Q gọi điện nhờ đến nhà ông Nam để đòi nợ, Đức đồng ý. Đức vào một cửa hàng tạp hoá tại thị trấn Ngô Đồng mua keo dán giấy và một xô nhựa. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 18N8-5610, treo túi nilon đựng chất bẩn ở khung xe và đem theo tờ rơi đã chuẩn bị bỏ trong túi xách đi xuống nhà ông Nam. Trên đường đi Q gặp T3 (con ông Trọng) đang đi chơi tại T3 phố Nam Định, Q nói cho T3 biết việc Q xuống nhà ông Nam ném chất bẩn để đòi nợ và rủ T3 cùng đi, T3 đồng ý. Q lại điện thoại cho Đức hẹn gặp ở ngã ba đường QL37 giao nhau với đường trục xã Trực Đại đi vào xã B, huyện Trực Ninh. Đức đi xe máy Wave của mình đem theo xô nhựa, keo và một túi da bên trong có 2 con dao nhọn đi đến gặp Q. Q và T3 đến nơi gặp Đức, Đức sang xe Q chờ, T3 đi xe máy của Đức đi vào đường trục xã B. Khi đến gần khu vực nhà ông Nam, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cả bọn dừng xe lại. Đức cầm xô vào một nhà dân bên đường lấy nước rồi hoà loãng keo. Q đưa cho Đức khoảng 100 tờ rơi, Đức cầm xem biết nội dung rồi cả ba dùng keo dán tờ rơi lên cổng chợ Cát Hạ, tường các hộ dân, cột điện ven đường, tà luy mố cầu, tường trường tiểu học, trạm y tế xã dọc theo đường trục xã B từ khu vực xóm 1 đến xóm 3 khu vực UBND xã (khoảng gần 1 km). Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, Q, Đức, T3 dán được 98 tờ, cả ba đi xe máy quay về khi đi qua nhà ông Nam khoảng 10m về hướng đường QL37 thì dừng xe bên đường. Lúc này ông Nam và anh Khang ở trong nhà, theo dõi qua hình ảnh Camera an ninh của gia đình chiếu ra ngoài đường thấy ánh đèn xe máy của bọn Q đi qua. Nghi ngờ là đối tượng ném chất bẩn vào nhà trước đó ông Nam tiếp tục theo dõi. Q lấy túi nilon đựng chất bẩn cùng Đức đi bộ đến đứng ngoài đường phía trước cửa nhà ông Nam và anh Khang cầm các túi chất bẩn ném liên tiếp lên ban công tầng 2 nhà anh Khang và sân trước nhà ông Nam. Thấy vậy ông Nam cầm theo một đoạn gậy gỗ cùng anh Khang chạy ra hô “Cướp, cướp...”.

Nghe tiếng tri hô nhiều người dân trong xóm chạy ra chặn hai đầu đường. T3 phóng xe của Đức bỏ chạy thoát, Q và Đức để lại xe máy trên đường bỏ chạy sau đó nhảy xuống sông thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao cho Công an xã B giải quyết. Quá trình bỏ chạy Q và Đức bị một số người dân đuổi đánh gây thương tích. Hậu quả Q bị thương tích rách da vùng đầu, cánh tay phải; Đức bị thương tích rách da chảy máu vùng đầu. Số tờ rơi Q, Đức cùng đồng bọn dán trên tường, cột điện, bể nước nhà dân Công an huyện huyện Trục Ninh không thể bóc tách nguyên vẹn đã tiến hành cạo xé, huỷ bỏ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Trần Minh Đức: 01 túi da màu đen đã qua sử dụng, có dây đeo bằng vải đen, nắp mở mặt trước có khoá (khoá sập) màu vàng nhạt, mặt trước dập chìm dòng chữ boshijie, bên trong có: 01 con dao bằng kim loại dài 33cm (dạng dao gọt hoa quả), trên lưỡi dao có in dòng chữ YING GUNS, chuôi dao bằng nhựa màu vàng trắng (phần lưỡi dao bọc bằng vỏ giấy bìa các tông, cuốn băng dính đen), 01 con dao bằng kim loại dài 27,5cm (dạng dao găm), lưỡi dao bằng kim loại màu đen, một lưỡi sắc, sống dao chế tạo hình răng cưa, mũi vát nhọn, trên lưỡi dao có in dòng chữ KNIVES; chuôi dao bằng nhựa màu đen (phần lưỡi dao bọc trong vỏ bọc bằng vải màu đen) và 105 tờ giấy khổ giấy A4, một mặt trắng, một mặt giấy in hình ảnh vợ chồng anh Vũ Văn T2, Lưu Thị Mai ở xã B, trên ảnh có in dòng chữ nội dung: ĐỐI TƯỢNG LỪA ĐẢO, (trong ảnh); Họ tên: Vũ Văn T2 cùng vợ là Lưu Thị Mai ĐỊA CHỈ: XÓM 2 B - TRỤC NINH là con trai ông bà Nam, Hương ĐỀ NGHỊ MỌI NGƯỜI CẢNH GIÁC!, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 loại 2 sim đã qua sử dụng, số Imei 353678081947901/35367808194919, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 352004060690613, cạnh trên nút nguồn bị nứt vỡ.

- Thu giữ của Trương Doãn Q: 01 điện thoại di động Nokia 106.1 đã qua sử dụng, số Imei 357278/05/798589/8, vỏ màu đen, bàn phím bằng nhựa mềm bị rách, một túi da màu đen đã qua sử dụng, có dây đeo bằng vải đen, nắp mở phía trước có khoá bấm, bên trong có 99 tờ giấy khổ giấy A4, một mặt trắng, một mặt giấy in hình ảnh vợ chồng anh Vũ Văn T2, Lưu Thị Mai ở xã B và các dòng chữ nội dung: ĐỐI TƯỢNG LỪA ĐẢO(Trong ảnh) Họ tên: Vũ Văn T2 Cùng vợ là Lưu Thị Mai ĐỊA CHỈ: XÓM 2 B – TRỤC NINH Là con trai ông bà Nam, Hương ĐỀ NGHỊ MỌI NGƯỜI CẢNH GIÁC!. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 16N8- 5610, xe đã qua sử dụng, bị vỡ phần nhựa trên mặt đồng hồ công tơ mét.

Các điện thoại thu giữ của Q, Đức đều đã hư hỏng, không sử dụng được.

Bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 01/10/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh xác định: 09 chỉ vàng 9999 (gồm 04

chiếc nhẫn tròn mỗi chiếc 02 chỉ và một chiếc nhẫn tròn 01 chỉ) có giá trị là 32.130.000 đồng.

Quá trình điều tra:

- Cơ quan CSĐT xác định chiếc xe máy biển số 16N8-5610 là phương tiện Q sử dụng để đi xuống nhà ông Nam, anh Khang ném chất bẩn là do Q mượn của bạn ở T3 phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho Q.

- Đối với chiếc xô nhựa các đối tượng dùng hoà keo để dán tờ rơi quá trình bị đuổi bắt ngày 13/6/2018 Q, Đức đã làm rơi không biết ở đâu nên không thu giữ được.

- Sau khi được tại ngoại Trần Minh Đức bỏ trốn, ngày 22/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định truy nã đối với Đức, sau đó ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Đức, tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Trong quá trình đuổi bắt, Q và Đức bị người khác đánh gây thương tích nhẹ nhưng không xác định được là ai đánh. Q, Đức từ chối việc giám định, không yêu cầu xử lý với người gây thương tích cho mình.

- Vũ Văn T2 vay của T tổng cộng là 342.130.000 đồng, gồm: 310.000.000 đồng và 09 chỉ vàng có giá trị là 32.130.000 đồng. Ông Nam đã trả cho T 25 triệu đồng nên T2 còn nợ T là 317.130.000 đồng. Việc vay nợ giữa T và T2 là quan hệ dân sự, không đề nghị giải quyết.

- Đối với hành vi Q và đồng bọn ném gạch đá, chất bẩn vào nhà ông Nam và nhà anh Khang nhưng không gây hư hỏng về tài sản. Gia đình ông Nam, anh Khang không yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q và đồng bọn.

Tại cơ quan điều tra: Bị cáo Trương Doãn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-TN ngày 24 tháng 7 năm 2023 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Trương Doãn Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai báo T3 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt Trương Doãn Q từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14-11-2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Nam và gia đình anh Khang không yêu cầu Q và đồng bọn phải bồi thường việc ném gạch đá, chất bẩn vào nhà ông Nam và nhà anh Khang nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 túi da màu đen là công cụ Q, Đúc sử dụng dụng tở roi và 02 con dao là vũ khí thô sơ sử dụng vào mục đích phạm tội; 02 điện thoại thu giữ của Trần Minh Đức (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 loại 2 sim đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động Nokia 106.1 đã qua sử dụng, vỏ màu đen thu giữ của Trương Doãn Q do các điện thoại đã bị hư hỏng, không sử dụng được.

- Đề nghị lưu giữ 204 tờ roi thu giữ của Đức và Q trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trưc Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trưc Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản định giá tài sản; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Vũ Văn T2 vay của Phan Thị Thu T một số tiền và vàng để làm ăn nhưng do làm ăn thua lỗ T2 không có tiền trả nên đã bỏ trốn. T đã nhờ Trương Doãn Q xuống nhà T2 để nói chuyện đòi nợ hộ. Để buộc gia đình ông Nam là bố đẻ của T2 phải trả tiền cho chị T trong các ngày 26/5/2018, ngày 01/6/2018 và ngày 12/6/2018 Trương Doãn Q cùng Trương Minh Đức và một số đối tượng đã dùng thủ đoạn khoá cửa cổng nhà ông Nam rồi đổ keo vào khóa, dùng mắt tôm, tiết lợn, lươn (dầu máy thải), gạch đá ném vào nhà ông Vũ Văn N và nhà anh Vũ Văn K và in các tờ roi không đúng sự thật dán dọc đường trục xã B từ xóm 1 đến xóm 3, khu vực UBND xã và khu vực gần nhà anh T2 nhằm mục đích gây áp lực, uy hiếp về mặt tinh thần buộc ông Nam, phải trả nợ cho T để hưởng tiền công. Tuy nhiên Q và Đức không biết số tiền T2 vay của T là bao nhiêu. Vì vậy, hành vi của

Trương Doãn Q đủ yếu tố cấu T3 tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Doãn Q đã T3 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ; Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Trương Doãn Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an ninh trong xã hội, gây dư luận xấu trong nhân. Vì vậy, về hình phạt đối với bị cáo cần lên mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy về hình phạt xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Phan Thị Thu T đã có hành vi nhờ Trương Doãn Q đến nhà ông Vũ Văn N nói chuyện để đòi nợ số tiền T2 vay của T. Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh để điều tra bổ sung đối với T về hành vi đồng phạm cùng với Trương Doãn Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tại Công văn số: 01/CV-VKS-TN ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh đã xác định Phan Thị Thu T không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và giữ nguyên quan điểm không khởi tố, truy tố đối với Phạm Thu T. Vì vậy, HĐXX không xem xét đối với Phạm Thu T.

[8] Đối với hành vi của các đối tượng Trần Huy D; T3 sinh năm 1996 con ông Trọng ở đường Bắc Ninh, T3 phố Nam Định; Đạt sinh năm 1995 ở đường Hoàng Văn Thụ, T3 phố Nam Định: Cơ quan điều tra tách nội dung liên quan đến hành vi của D, T3 và Đạt để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Nam và gia đình anh Khang không yêu cầu Q và đồng bọn phải bồi thường việc ném gạch đá, chất bẩn vào nhà ông Nam và nhà anh Khang nên không xem xét.

[10] Về vật chứng:

- Đối với 02 túi da màu đen thu giữ của Q, Đức sử dụng đựng tờ rơi là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 02 con dao thu giữ của Đức là vũ khí thô sơ sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại thu giữ của Trần Minh Đức (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 loại 2 sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động Nokia 106.1 đã qua sử dụng, vỏ màu đen thu giữ của Trương Doãn Q là phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, các điện thoại này đều hư hỏng, không sử dụng được, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 204 tờ rơi thu giữ của Đức và Q được lưu giữ lại trong hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Doãn Q** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

- Xử phạt Trương Doãn Q **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14-11-2023).

Giao bị cáo Trương Doãn Q cho UBND phường N, T3 phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Doãn Q.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 túi da màu đen thu giữ của Q, Đức và 02 con dao thu giữ của Đức; 02 điện thoại thu giữ của Trần Minh Đức (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 loại 2 sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động Nokia 106.1 đã qua sử dụng, vỏ màu đen thu giữ của Trương Doãn Q.

(vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 09/THA ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh với của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định)

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 204 tờ rơi thu giữ của Đức và Q.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Trương Doãn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng